

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày

tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính,
Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của
cơ quan hành chính nhà nước tỉnh An Giang năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-BNV ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024; Quyết định số 268/QĐ-BNV ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) năm 2024 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 06 tháng 4 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024. Tỉnh Kiên Giang, An Giang (trước sắp xếp đơn vị hành chính) lần lượt xếp thứ 38 và 57/63 tỉnh/thành phố của cả nước. Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh An Giang năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm hoặc có điểm số thấp. Phấn đấu Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh năm 2025 tăng cả về điểm số và thứ hạng so với năm 2024.

2. Yêu cầu

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch CCHC tỉnh An Giang năm 2025 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đoàn kết, thống nhất, cùng nhau như một nhà, xây dựng tinh thần chủ động, trách nhiệm, giữ vững kỷ cương, đồng thuận để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các lĩnh vực CCHC của tỉnh tăng cường phối hợp, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của công tác CCHC.

Bám sát các tiêu chí theo dõi, đánh giá của Chỉ số, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về CCHC, chủ động, tích cực trong tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện, đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các sở, ngành phụ trách chung việc theo dõi, đôn đốc triển khai các lĩnh vực, tiêu chí của Chỉ số CCHC cấp tỉnh

1.1. Sở Nội vụ

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (*ngoại trừ các tiêu chí: đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp; thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao*);

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính;
- Cải cách chế độ công vụ.

1.2. Sở Tư pháp

- Cải cách thể chế.

1.3. Văn phòng UBND tỉnh

- Tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;
- Cải cách TTHC.
- Tiêu chí phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức.

1.4. Sở Tài chính

- Tiêu chí đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp;
- Cải cách tài chính công;
- Tác động của CCHC đến người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

1.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

2. Nhiệm vụ khắc phục, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn hạn chế của Chỉ số CCHC (tỉnh An Giang, Kiên Giang trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) năm 2024

Qua kiểm tra, rà soát, Chỉ số CCHC (tỉnh An Giang, Kiên Giang trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) còn những tồn tại, hạn chế của năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp cần khắc phục của tỉnh An Giang (mới) năm 2025, cụ thể như sau:

2.1. Tiêu chí thành phần “Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý, giải quyết và hoàn thành.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra CCHC; các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục các tồn tại, hạn chế qua công tác kiểm tra và có báo cáo khắc phục, hoàn thành việc xử lý theo thẩm quyền.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: năm 2025.

2.2. Tiêu chí thành phần “Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị”

a) Mục tiêu, yêu cầu: hoàn thành xử lý trong 30 ngày (kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền kiến nghị). Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời gian theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện tham mưu UBND tỉnh xử lý văn bản trái pháp luật do các bộ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và kiến nghị xử lý đối với văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị; đảm bảo 100% văn bản hoàn thành việc xử lý trong 30 ngày (kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền kiến nghị).

- Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong công tác tham mưu xây dựng, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh theo quy định pháp luật; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND/Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: hoàn thành xử lý trong 30 ngày (kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền kiến nghị).

2.3. Tiêu chí thành phần “Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định”

a) Mục tiêu, yêu cầu:

- Các quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được ban hành

- 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm phải được công bố kịp thời và đã công bố TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông theo quy định của Bộ, ngành Trung ương.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở (hàng tháng) các Sở, ban, ngành tỉnh kiểm tra, kịp thời xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; công bố, cập nhật đầy đủ thông tin TTHC của tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025/sau khi có quyết định công bố TTHC của cấp có thẩm quyền.

2.4. Tiêu chí thành phần “Công khai TTHC và các quy định có liên quan”

a) Mục tiêu, yêu cầu: công khai 100% TTHC và các quy định có liên quan đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các Website của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh đề nghị VNPT rà soát, cập nhật lại đầy đủ TTHC của tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc việc công khai TTHC; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra Trang thông tin điện tử (TTĐT) của các đơn vị, địa phương sau khi có Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đôn đốc các đơn vị, địa phương tăng cường cung cấp thông tin về TTHC lên Trang TTĐT; phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, bảo mật, an toàn thông tin, kết nối, đồng bộ dữ liệu về với Cổng DVC Quốc gia.

- Các sở, ban, ngành tỉnh kịp thời cập nhật danh mục, thông tin TTHC của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các TTHC được cung cấp thông tin trên Trang TTĐT khi có thay đổi. Thường xuyên rà soát, kiểm tra nội dung thông tin TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; trường hợp thiếu các thông tin TTHC như Mã TTHC, tên Quyết định... trên Hệ thống thì thông tin đến Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh để cập nhật đầy đủ thông tin TTHC của tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025/sau khi có quyết định công bố TTHC.

2.5. Tiêu chí thành phần “Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ TTHC phải được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Theo dõi, đôn đốc việc đồng bộ, công khai TTHC trên Cổng DVC quốc gia và tiến độ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, bảo mật, an toàn thông tin, kết nối, đồng bộ dữ liệu về với Cổng DVC Quốc gia.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC, thực hiện đồng bộ, công khai đầy đủ theo quy định; báo cáo khó khăn, vướng mắc liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh để kịp thời xử lý, giải quyết.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: thường xuyên trong năm 2025.

2.6. Tiêu chí thành phần “Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC”

a) Mục tiêu, yêu cầu: tối thiểu 98% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai yêu cầu các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác định nguyên nhân tại một số Chi nhánh có tỷ lệ hồ sơ chậm trễ cao từ đó có giải pháp khắc phục cụ thể nhằm giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đất đai.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; nếu để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định TTHC, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

+ Đưa kết quả giải quyết hồ sơ TTHC là một phần của việc bình xét, xếp loại cán bộ, công chức cuối năm và thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.7. Tiêu chí thành phần “Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh”

a) Mục tiêu, yêu cầu: hoàn thành việc trả lời 100% các kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC và công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Phân công cán bộ, công chức, viên chức sẵn sàng tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn những vấn đề mà người dân, tổ chức còn vướng mắc; kết quả trả lời, giải đáp những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị phải được phản hồi trực tiếp, nhanh chóng cho người dân, tổ chức và công bố công khai qua Cổng/Trang TTĐT, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại nơi làm việc và các hình thức phù hợp khác.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng của Bộ phận Kiểm soát TTHC

- Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

+ Tiếp nhận, xử lý, trả lời 100% các phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.8. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021”

a) Mục tiêu, yêu cầu: phấn đấu giảm các đơn vị SNCL thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã so với năm 2021 đạt tỷ lệ từ 10% trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: tiếp tục tinh gọn bộ máy đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19. Tăng cường việc rà soát, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ tương tự, hoạt động không hiệu quả; giải thể các đơn vị sự nghiệp không còn phù hợp hoặc hoạt động kém hiệu quả; xây dựng cơ

cầu đội ngũ cán bộ, viên chức phù hợp với vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ, Sở Tài chính.
- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: năm 2025.

2.9. Tiêu chí thành phần “Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức”

a) Mục tiêu, yêu cầu: phân đầu không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Thường xuyên quán triệt, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan hành chính nhà nước theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành và các cơ quan liên quan kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ hàng năm theo kế hoạch hoặc đột xuất để kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và việc thực hiện tiêu chí văn hóa công vụ theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Quán triệt, triển khai thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.
- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.10. Tiêu chí thành phần “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)”

a) Mục tiêu, yêu cầu: thực hiện giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn NSNN.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; kiên quyết không để tình trạng vốn chờ dự án, có vốn mà không giải ngân được.

- Các địa phương khẩn trương thành lập Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công và thu ngân sách Nhà nước năm 2025 do các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách.

- Sở Xây dựng, Sở Tài chính, các đơn vị chủ trì thẩm định rút ngắn thời gian thẩm định dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật; hướng dẫn ngay các chủ đầu tư, đơn vị có hồ sơ chưa đạt chất lượng đảm bảo hoàn thành ngay trong thời gian được thẩm định theo quy định; hạn chế việc ban hành các văn bản chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ, chỉ ban hành văn bản đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ đối với các đơn vị không phối hợp, chất lượng kém.

- Kho bạc Nhà nước khu vực XX kịp thời thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của các chủ đầu tư, công khai minh bạch quá trình xử lý hồ sơ tại cơ quan kiểm soát thanh toán.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước khu vực XX, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.11. Tiêu chí thành phần “Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN”

a) Mục tiêu, yêu cầu: thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai phạm.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra tài chính kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa các vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- + Việc lập dự toán phải trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước, dự toán phải bảo đảm chi tiết theo từng nội dung chi, thuyết minh rõ cơ sở căn cứ tính toán từng nội dung chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

- + Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chi theo đúng dự toán được giao, chế độ tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm.

- + Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính phải tổ chức rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định để thực hiện chi tiêu, bảo đảm quy chế phải quy định rõ các nội dung chi theo chế độ, mức chi của từng nội dung chi.

- + Thực hiện đúng quy định về các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan

nhà nước; về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.
- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.12. Tiêu chí thành phần “Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách”

a) Mục tiêu, yêu cầu: thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đầy đủ theo yêu cầu của Sở Tài chính về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo các báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán tại tỉnh An Giang hàng năm.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.
- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.13. Tiêu chí thành phần “Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên”

a) Mục tiêu, yêu cầu: phần đầu có thêm đơn vị các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục nghiên cứu, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.
- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.14. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.15. Tiêu chí thành phần “Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC”

a) Mục tiêu, yêu cầu: tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ từ 80% trở lên; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tỷ lệ từ 50% trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc thực hiện số hóa 100% hồ sơ TTHC theo quy định; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.
- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.16. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”

a) Mục tiêu, yêu cầu: nâng cao tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy) so với năm trước liền kề.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hoàn thành Kế hoạch số 676/KH-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.17. Tiêu chí thành phần “Thực hiện thanh toán trực tuyến”

a) Mục tiêu, yêu cầu: phần đầu 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến và 100% hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hoàn thành Kế hoạch số 676/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.18. Tiêu chí “Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh”

a) Mục tiêu, yêu cầu: tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2025 tăng so với năm 2024.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Trên cơ sở quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh,..., các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thu hút đầu tư.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có các giải pháp thu hút đầu tư, khai thác và phát huy tốt nhất các lợi thế vùng về kết cấu hạ tầng, điều kiện tự nhiên, vị trí địa kinh tế - chính trị, nguồn nhân lực và tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng để tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tạo không gian phát triển mới.

- Có cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

2.19. Tiêu chí “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao”

a) Mục tiêu, yêu cầu: phần đầu thực hiện đạt và vượt 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung, triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh An Giang (Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 kích bản tăng trưởng kinh tế năm 2025).

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

3. Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)

3.1. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách

a) Mục tiêu, yêu cầu: tỷ lệ người dân hài lòng đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách của địa phương năm 2025 tăng hơn so với năm 2024

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch các thông tin chính sách tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp, Cổng (TTĐT); hình thức công khai phù hợp, thuận tiện; cung cấp, giải thích thông tin về các chính sách theo nhiều hình thức, giúp mọi người dân dễ tìm, dễ thấy.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền các lĩnh vực hành chính công trong nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường sự tham gia đóng góp ý kiến của người dân, tổ chức trong quá trình xây dựng và tổ chức thực thi chính sách.

- Tạo điều kiện cho người dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện; được phản ánh, kiến nghị, tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của địa phương.

- Chủ động, tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với người dân nhằm nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để có những biện pháp cải thiện nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao trách nhiệm trong việc giải trình đối với người dân.

- Các chính sách mới được đăng tải trên Cổng (TTĐT) của cơ quan, đơn vị, địa phương lấy phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân, họp/phòng vấn tại khu dân cư hoặc góp ý trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Sở Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

3.2. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công

a) Mục tiêu, yêu cầu: tỷ lệ người dân hài lòng đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công của địa phương năm 2025 tăng hơn so với năm 2024

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cải thiện chất lượng dịch vụ công: đơn giản hóa TTHC; rà soát, cắt giảm các thủ tục rườm rà, không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC; công khai quy trình, thủ tục, kết quả giải quyết, các loại phí, lệ phí theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: phát triển dịch vụ công trực tuyến, cung cấp các tiện ích trực tuyến để người dân có thể dễ dàng tra cứu thông tin, nộp hồ sơ, và theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục.

- Nâng cao năng lực cán bộ, công chức: đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

- Đảm bảo cơ sở vật chất: cải thiện điều kiện làm việc, cơ sở vật chất tại các cơ quan hành chính để tạo môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát: thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình, TTHC để đảm bảo chất lượng dịch vụ và ngăn chặn các hành vi tiêu cực.

- Tăng cường tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị; đảm bảo phản hồi thông tin, giải đáp thắc mắc, và giải quyết các vấn đề của người dân một cách nhanh chóng, chính xác.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của cơ quan nhà nước để đảm bảo tính công bằng, minh bạch. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định, gây phiền hà, sách nhiễu người dân

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: trong năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, đề ra các biện pháp, giải pháp, phân công trách nhiệm và nhiệm vụ với nguyên tắc 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền” cho các phòng, ban, đơn vị và cho từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quyết liệt để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC hàng năm theo Kế hoạch này và chỉ đạo của UBND tỉnh.

Thời gian gửi kế hoạch góp phần khắc phục, tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS tỉnh An Giang năm 2025 về Sở Nội vụ chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Kế hoạch này.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC) về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh). Đồng thời, kết quả triển khai kế hoạch là cơ sở để các cơ quan liên quan, cấp thẩm quyền theo dõi, chỉ đạo và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai các mô hình, giải pháp, sáng kiến CCHC có hiệu quả trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hướng đến nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, đặc biệt đối với việc giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; vận động các hội viên, đoàn viên tích cực và tự giác tham gia với tư cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân tham gia xây dựng chính quyền.

4. Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này, kết quả khắc phục của các cơ quan, địa phương trên chuyên trang, chuyên mục, bài, bản tin về CCHC, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt quyết tâm đẩy mạnh CCHC, tạo sự đồng thuận, lan tỏa trong toàn xã hội.

5. Giao Sở Nội vụ làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo PTKHCN, ĐMST, CDS và ĐA06 tỉnh (Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP UBND tỉnh: các Phòng KT, KGVX, TH;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã;
- Báo và PT-TH AG; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, vtco.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng